

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 22-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Bà Phan Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lầu A Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1992, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản V, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; bố đẻ ông Lù A P (Đã chết) và mẹ đẻ bà Giàng Thị L, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ, con; Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là Đảng viên, sinh hoạt tại chi bộ bản V, Đảng bộ xã N đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Lầu A Đ kể từ ngày 30/01/2019; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/01/2019 và tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến nay, được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A Đ: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 7 giờ 25 phút ngày 27/01/2019, Tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện M, Cục hải quan tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản P 4, xã M, huyện M phát hiện và bắt quả tang Lầu A Đ đang có dấu hiệu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; vật chứng thu giữ là 18 cục Thuốc phiện.

Do Lầu A Đ có quan hệ họ hàng với Mùa A L trú tại bản P 3, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Trong thời gian từ ngày 19/01/2019 đến ngày 26/01/2019, Mùa A L đã nhiều lần gọi điện thoại Đ đặt vấn đề mua từ 08 đến 10 kg Thuốc phiện cho một người bạn của L tên T ở B, Sơn La với giá thỏa thuận là 25 triệu đồng/01kg. Ngày 26/01/2019 Đ đã gọi cho một người tên là V, dân tộc Mông, quốc tịch Lào hỏi mua Thuốc phiện thì được biết V đang ở khu vực Biên giới Việt Nam - Lào gần cột mốc số 17, Lầu A Đ đã mang theo 01 chiếc ba lô, 01 bao tải xác rắn và cầm 70 triệu tiền (VNĐ) lên cột mốc biên giới số 17, thuộc bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên mua được của V 18 cục Thuốc phiện mang về cất giấu tại bãi rác thuộc bản P 4, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Đến sáng ngày 27/01/2019, Lầu A Đ đang trao đổi mua bán Thuốc phiện với Mùa A L tại bãi rác thuộc bản P4, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 15 phút, ngày 28/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên xác định 18 cục chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Lầu A Đ có tổng khối lượng ban đầu là 5.918,52 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên đã ra quyết định trưng cầu giám định phòng kỹ thuật hình sự giám định 18 mẫu trích ra từ 18 cục vật chứng thu giữ của Lầu A Đ có phải chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Khối lượng là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 266/GĐ-PC09, ngày 06/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 18 mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A Đ là 5.918,52 gam,

- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT:398, Mục IID; Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 17/QĐ-VKS-P1 ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lầu A Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngời duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, tuyên phạt bị cáo Lầu A Đ 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo đồng quan điểm với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo khi phạm tội. Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn đề nghị miễn hình phạt bổ sung; miễn án phí cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, không bổ sung thêm lời bào chữa của Luật sư bào chữa; nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi phạm tội của Bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát vừa công bố là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản hỏi cung của bị cáo khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào ngày 27/01/2019; biên bản mở niêm phong, trích lấy mẫu gửi giám định;

phù hợp với kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định: Ngày 27/01/2019, Lầu A Đ đã có hành vi mua bán 5.918,52 gam Thuốc phiện, nhằm mục đích bán kiếm lời. Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa Thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên”

[2] Xét tính chất vụ án HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 BLHS. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận bị cáo đã bất chấp pháp luật Nhà nước mà thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lầu A Đ đã có hành vi mua bán trái phép 5.918,52 gam Thuốc phiện nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 251BLHS. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án còn thể hiện đối tượng tên là V dân tộc Mông, quốc tịch Lào, quá trình điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý trong cùng vụ án.

Đối với Mùa A L người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với bị cáo đã chạy thoát, quá trình xác minh, Mùa A L không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra sẽ điều tra để xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Lầu A Đ, sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên được học hết lớp 12/12, có thời gian nhập ngũ, được kết nạp vào Đảng; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lầu A Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó

khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa; có ông nội là Lù A S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang vì đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam (năm 1962). Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lầu A Đ mức án 20 năm tù; miễn hình phạt bổ sung bằng tiền; miễn án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng. HĐXX thấy rằng việc đề nghị của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa, người bào chữa đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, HĐXX thấy rằng việc đề nghị của người bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo sống vùng sâu, vùng xa thuộc vùng đặc biệt khó khăn, không có khả năng thi hành về hình phạt bổ sung bằng tiền, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Căn cứ Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành Dân sự tỉnh Điện Biên gồm: 01 hộp niêm phong vật chứng bằng hộp bìa carton ghi tổng 18 cục chất nhựa dẻo màu nâu đen là Thuốc phiện có khối lượng 5918,52 gam đã trích mẫu gửi giám định còn lại là 5699,53 gam thuộc loại cấm lưu hành và 01 bao tải xác rắn màu vàng cam; 01 túi nilon màu đen; 01 ba lô kiểu bộ đội màu xanh không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử cần tịch thu để tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo đã dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135;136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo thuộc hộ nghèo, sống vùng đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Điện Biên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu A Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Lầu A Đ 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27 tháng 01 năm 2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong bằng hộp bìa caton, dạng hình chữ nhật có in dòng chữ đánh máy: Vật chứng thu giữ của Lầu A Đ, sinh năm 1992, trú tại: Bản V, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vật chứng thu giữ gồm 18 cục chất nhựa dẻo màu nâu đen là Thuốc phiện. Tổng khối lượng 18 cục chất nhựa dẻo Thuốc phiện = 5918,52 gam, đã trích tổng 18 mẫu gửi giám định = 218,99 gam. Tổng khối lượng còn lại = 5699,53 gam.

+ 01(một) bao tải xác rắn màu vàng cam, thu giữ của Lầu A Đ.

+ 01 (một) túi nilon màu đen, thu giữ của Lầu A Đ.

+ 01 (một) ba lô kiểu bộ đội màu xanh, thu giữ của Lầu A Đ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A Đ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 17/4/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2019)

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKS Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N (T/báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Sùng A Xà